

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TR
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 4 - 2025.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TR, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Quang Hoạch.

Ông Đinh Xuân Dậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 962/2025/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2025; Thông báo dời lịch số 05/TB-TA ngày 21 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978.

CCCD số 037178011973, cấp ngày 12/8/2021.

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Suối Tiên, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Đinh C, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Suối Tiên, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và bị đơn vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông **Đinh C** tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai vào năm 2007. Quá trình chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông **Đinh C**.

Về con chung: Có 03 con chung là cháu Đinh Nguyễn Thảo V, sinh ngày 15/01/2008, cháu Đinh Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 26/04/2010 và cháu Đinh Mạnh T, sinh ngày 14/11/2015. Ly hôn bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung đến khi trưởng thành. Tạm thời, bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*** Bị đơn ông **Đinh C**: Vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không nộp bản tự khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.**

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:

+ Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

+ Nguyên đơn: Chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Bị đơn: Không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Căn cứ các Điều 5, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 **Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;**

+ Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với ông **Đinh C**;

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Nguyễn Thảo V, sinh ngày 15/01/2008, cháu Đinh Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 26/04/2010 và cháu Đinh Mạnh T, sinh ngày 14/11/2015 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng: Tạm thời ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Nguyên đơn khai tự thỏa thuận và chưa lấy lời khai của bị đơn liên quan đến nội dung này nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có và chưa lấy lời khai của bị đơn liên quan đến nội dung này nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện ly hôn đối với ông **Đinh C**, có địa chỉ cư trú tại: Tổ 7, ấp Suối Tiên, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Tr có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai đã tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho ông **Đinh C** để làm việc; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông C vẫn vắng mặt. Ông C không đến Tòa án nhân dân huyện Tr để làm việc; không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và không tham gia phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông **Đinh C** kết hôn vào năm kết hôn vào năm 2007, tại Ủy ban nhân dân xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và được Ủy ban nhân dân xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02 tháng 08 năm 2007 đúng theo quy định tại **Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000** nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Ông **Đinh C** tuy đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa án để làm việc, hòa giải mâu thuẫn giữa hai vợ chồng nhưng ông C không đến Tòa án làm việc và hòa giải theo quy định, không có biện pháp để hàn gắn đoàn tụ giữa hai vợ chồng. Như vậy, ông C đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình trong vụ kiện, cũng cho thấy ông C không quan tâm đến việc bà H xin ly hôn.

Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Tr: Đại diện Ủy ban nhân dân xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cung cấp: Bà Nguyễn Thị H và ông **Đinh C** quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được vì bà Nguyễn Thị H và ông **Đinh C** đều không báo địa phương biết. Về điều kiện nuôi con của các đương sự thì không nắm được.

Xét mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị H và ông **Đinh C** đã xảy ra, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông **Đinh C**.

[4] Về con chung: **Bà Nguyễn Thị H và ông **Đinh C** có 03 con chung là cháu **Đinh Nguyễn Thảo V**, sinh ngày 15/01/2008, cháu **Đinh Nguyễn Thùy Tr**, sinh ngày 26/04/2010 và cháu **Đinh Mạnh T**, sinh ngày 14/11/2015. Ly hôn, bà H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Đinh Nguyễn Thảo V**, sinh ngày 15/01/2008, cháu **Đinh Nguyễn Thùy Tr**, sinh ngày 26/04/2010 và cháu **Đinh Mạnh T**, sinh ngày 14/11/2015 đến khi trưởng thành đủ khả năng lao động. Tạm thời, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình quy định “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Tại bản tự khai cháu **Đinh Nguyễn Thảo V, cháu Đinh Nguyễn Thùy Tr và cháu Đinh Mạnh T** có nguyện vọng sống với bà H. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết giao cháu **Đinh Nguyễn Thảo V, cháu Đinh Nguyễn Thùy Tr và cháu Đinh Mạnh T** cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà H không có yêu cầu nên tạm thời ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đinh C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết và bị đơn không có lời khai nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết riêng khi có yêu cầu.

[6] Về nợ chung: Do nguyên đơn trình bày không có nợ chung, bị đơn không có lời khai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với ông Đinh C về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Đinh C.

- Về con chung: Giao cháu **Đinh Nguyễn Thảo V, sinh ngày 15/01/2008, cháu Đinh Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 26/04/2010 và cháu Đinh Mạnh T, sinh**

ngày 14/11/2015 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đinh C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: **Tách ra giải quyết riêng khi có đương sự yêu cầu.**

- Về nợ chung: **Tách ra giải quyết riêng khi có đương sự yêu cầu.**

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0016938 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Thị H và ông Đinh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuyền

